

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EAKAR  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS – ST.

Ngày 26/4/2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Y Yao BKrông và ông Y Nik Êban.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Hoài Đông – Chức vụ: Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Hữu T; (Tên gọi khác: *Mai Hữu T; Thành; T Ngọng*) Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/7/1979, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Q, phường N, thị xã N1, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Mai Hữu T1, sinh năm 1952, cư trú tại Tổ dân phố Q, phường N, thị xã N1, tỉnh Thanh Hóa. Con bà: Lê Thị N (đã chết); bị cáo có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1982, (Đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: 03 tiền án; Tiền sự: Không.

*Nhân thân:* Bản án số 26/2012/HS-ST ngày 11/5/2012 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước, xử phạt Mai Hữu T 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong.

Bản án số 85/2019/HS-ST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt Mai Hữu T 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bản án số 08/2020/HS-PT ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H, xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 02 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong bản án ngày 20/3/2021.

Bản án số 50/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định, xử phạt Mai Hữu T 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chưa thi hành án bản án này.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar. (*Có mặt tại phiên tòa*)

- *Bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị X; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E,

+ Bà Lê Thị P; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(*Những người này có đơn xin xét xử vắng mặt*)

+ Ông Lê Quang Y, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt tại phiên tòa)*

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Khúc Thị L; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 13/11/2023, Công an huyện Ea Kar tiếp nhận tin báo của bà Nguyễn Thị X trú tại thôn B, xã C, huyện E; bà Lê Thị P ở thôn C, xã C và ông Lê Quang Y, trú tại thôn A, xã C, huyện E về việc bà X, bà P và ông Y bị mất tài sản vào các ngày 08/11/2023, 09/11/2023 và ngày 12/11/2023. Đến ngày 14/11/2023, Công an huyện Ea Kar tiếp nhận đối tượng Mai Hữu T, sinh năm 1979, thường trú tại Tổ dân phố Q, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, hiện đang làm thuê và tạm trú tại nhà bà Khúc Thị L ở thôn A, xã C, huyện E đến đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà X, bà P và ông Y, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 12<sup>h</sup>00' ngày 08/11/2023, Mai Hữu T đi bộ theo đường liên thôn thuộc thôn B, xã C, mục đích tìm kiếm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị X ở thôn B, xã C, thấy cửa nhà mở nên T đi từ cửa chính vào phòng ngủ của gia đình bà X, thấy 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A32 màu xanh để trên bàn, T lấy điện thoại bỏ vào túi quần và mang về cất giấu trên trần nhà tắm của gia đình bà Khúc Thị L.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 13<sup>h</sup>00' ngày 09/11/2023, T đi bộ trên đường liên thôn thuộc thôn C, xã C, thấy cửa nhà bà Lê Thị P mở nên T đi từ cửa chính vào trong nhà thì thấy bà P đang nằm ngủ trên võng, trên người để 01 điện thoại di động hiệu OPPO CPH1285 màu trắng. T lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần và mang về cất giấu trên trần nhà tắm của gia đình bà Khúc Thị L.

*Vụ thứ 3:* Vào khoảng 19<sup>h</sup>00' ngày 12/11/2023, T đi bộ đến nhà ông Lê Quang Y, ở thôn A, xã C là người quen của T. Khi đến nơi, T thấy cửa chính mở nên đi vào trong thì phát hiện ở phòng ngủ của gia đình ông Y có 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A10 màu đen đang sạc pin để trên bàn nên T nảy sinh ý định trộm cắp và lấy điện thoại bỏ vào túi quần, mang về cất giấu trên trần nhà tắm của gia đình bà Khúc Thị L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐ 334 ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Kar kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A32, màu xanh; có số Imeil, số Imei 2 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 08/11/2023 có giá trị là 2.100.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO CPH2185, màu trắng; có số Imeil, số Imei 2 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 09/11/2023 có giá trị là 1.200.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A10, màu đen; có số Imeil, số Imei (qua sử dụng) tại thời điểm ngày 12/11/2023 có giá trị là 800.000 đồng.

Tổng giá trị của tài sản là: 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm ngàn đồng*).

Bản Cáo trạng số 21/CT - VKS ngày 01 tháng 4 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ea Kar truy tố Mai Hữu T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Phần tranh luận*

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Mai Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo xử phạt Mai Hữu T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, để tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận việc các bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào.

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị X, Lê Thị P, ông Lê Quang Y theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu (BL121 đến 123)

Bị cáo Mai Hữu T, bị hại, không tham gia tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Mai Hữu T khai nhận: Do không có tiền tiêu xài, nên bị cáo nảy sinh ý định đi lang thang trong khu vực bị cáo đang cư trú là xã C và xã C, huyện E tìm kiếm nhà dân sơ hở để vào trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Nên trong khoảng thời gian từ ngày 08/11/2023 đến ngày 12/11/2023, Mai Hữu T đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là điện thoại di động của người dân mang về nhà bà Khúc Thị L cất giấu.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A32, trị giá 2.100.000 đồng; chiếm đoạt của bà Lê Thị P 01 điện thoại di động hiệu OPPO CPH1285 trị giá 1.200.000 đồng và chiếm đoạt của ông Lê Quang Y 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A10 trị giá 800.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.100.000 đồng. Hành vi của Mai Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”

[4] Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố Mai Hữu T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Mai Hữu T đã có 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Theo đó tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 08 ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H xác định Mai Hữu T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án trên, Mai Hữu T tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 1.650.000 đồng, nên tại bản án Hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 22/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xử Mai Hữu T 09 tháng tù.

Theo qui định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự “*Người bị kết án chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính hoặc thời gian thử thách án treo của bản án mới hoặc từ ngày bản án mới hết thời hiệu thi hành án*”. Do đó, thời hạn xóa án tích đối với Mai Hữu T theo Bản án Hình sự phúc thẩm số 08 ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H được tính lại. Vì vậy, lần phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” này của Mai Hữu T có giá trị 4.100.000 đồng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố Mai Hữu T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*g. Tái phạm nguy hiểm. “*

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tại phiên tòa bị cáo nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của công dân là thành quả, công sức lao động của người dân qua thời gian dài lao động, tiết kiệm mới có và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, vì mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, với mục đích chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã liên tiếp 03 lần thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” của người khác. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự cho tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do

hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho bị cáo.

[6.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án, còn 01 bản án chưa chấp hành, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Trong 03 lần bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong vụ án này, thì có 01 lần hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng chưa có hành vi nào bị pháp luật xử lý và bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần với tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản phạm tội có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho các bị hại, được các bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Cần áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy cần cách ly bị cáo Mai Hữu T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo là cần thiết.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A32; bà Lê Thị P 01 điện thoại di động hiệu OPPO CPH1285 và chiếm đoạt của ông Lê Quang Y 01 điện thoại di động, hiệu Sam sung Galaxy A10. Quá trình điều tra các tài sản trên đã được thu hồi, trả lại cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào. Xét việc không yêu cầu bồi thường của các bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên trách nhiệm dân không đặt ra để giải quyết.

[7.2] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp 03 chiếc điện thoại và Cơ quan Công an huyện Ea Kar đã ra quyết định trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[8] Hành vi trộm cắp tài sản là 03 chiếc điện thoại giấu trong nhà bà Khúc Thị L, nhưng bà L không biết, không có lỗi, nên chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar không xử lý đối bà L là có căn cứ.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar về điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, cần chấp nhận toàn bộ.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **I. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:**

Tuyên bố bị cáo Mai Hữu T (tên gọi khác *Mai Hữu T, T1; T2 Ngọng*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Mai Hữu T: **02** (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án Hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định. Buộc Mai Hữu T phải chấp hành hình phạt chung cả 02 bản án là **02** (Hai) năm **09** (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/11/2023.

## **II. Các biện pháp tư pháp:**

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự: Chấp nhận việc các bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết tại phiên tòa

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại cho bà Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A32, bà Lê Thị P 01 điện thoại di động OPPO CPH1285, màu trắng và ông Lê Quang Y 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A10, màu đen là các chủ sở hữu hợp pháp.

**III. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Mai Hữu T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

**IV. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

### **Nơi nhận:**

- .TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện Ea Kar;
- TANDTC;
- CQĐT - CA Huyện Ea Kar;
- CQCSTHAHS – CA Huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS Huyện Ea Kar;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Mạnh Tuấn**

